

KẾ HOẠCH
Chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2023

Phần I

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2022

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ NĂM 2022

1. Nhận thức số

- Kết quả thực hiện: Nhận thức số vẫn luôn là vấn đề quan trọng, then chốt và kiên quyết trong mọi vấn đề của chuyển đổi số. Ngày Chuyển đổi số không chỉ là một ngày kỉ niệm mà còn nhiều mục đích như: nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Sở Công Thương Điện Biên theo chức năng, nhiệm vụ đã triển khai phổ cập, tuyên truyền bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia thông qua việc chích dẫn từ trang <https://dx.gov.vn> bộ nhận diện Ngày Chuyển đổi số quốc gia trên Trang/Cổng Thông tin điện tử của ngành và triển khai quán triệt các văn bản chỉ đạo của tỉnh, cơ quan chuyên môn về Ngày chuyển đổi số quốc gia 10/10 đến công chức, viên chức, người lao động qua các buổi sinh hoạt và trên hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc nhằm nâng cao nhận thức về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Kết quả thực hiện: Sở Công Thương Điện Biên đã ban hành kế hoạch số 244/KH-SCT ngày 24 tháng 2 năm 2022 về việc triển khai thực hiện đề án chuyển đổi số ngành Công Thương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 450/QĐ-SCT ngày 01/4/2022 về việc thành lập tổ triển khai thực hiện chuyển đổi số lĩnh vực Công Thương giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030. Xác định ưu tiên Chuyển đổi số trong lĩnh vực Thương mại, Công nghiệp.

3. Hạ tầng số

Sở đã thực hiện việc nâng cấp trang thiết bị công nghệ thông tin (CNTT) đáp ứng việc cài đặt, sử dụng các phần mềm ứng dụng, đảm bảo việc gửi, nhận văn bản điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản và điều hành giữa các cơ quan trong và ngoài tỉnh được ổn định và thông suốt.

- 100% máy tính đã được kết nối mạng Internet băng thông rộng đảm bảo xử lý công việc.

- 100% công chức, viên chức các đơn vị trực thuộc được trang bị máy tính để làm việc.

- Hệ thống mạng cục bộ (LAN) tại trụ sở của Sở luôn duy trì ổn định đảm bảo kết nối internet tốc độ cao (100MB).

- Kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng và lắp đặt thiết bị tường lửa cho hệ thống mạng truyền số liệu chuyên dùng.

- Tổng số máy tính tại cơ quan, đơn vị: 68 máy.

- Máy tính xử lý tài liệu mật: 02 máy.

- Máy trạm: 65 máy (62 máy tính để bàn, 03 máy tính xách tay).

- Máy chủ: 01 máy (đang không sử dụng).

- Thiết bị ngoại vi: máy scan 02, 18 máy in.

- Trên 90% công chức, viên chức sử dụng điện thoại thông minh, trên 20% điện thoại triển khai dịch vụ mạng di động 4G.

4. Dữ liệu số

Hiện tại ngành Công Thương Chưa có hệ thống dữ liệu số.

5. Nền tảng số

Ứng dụng hiệu quả các nền tảng dùng chung quốc gia (nền tảng thông tin xác thực định danh cá nhân) trên Cổng dịch vụ công quốc gia <https://dichvucong.gov.vn> với Cổng dịch vụ công của tỉnh <https://dichvucong.dienbien.gov.vn>.

6. Nhân lực số

- Cử công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số nhằm hoàn thành mục tiêu “5 không” gồm: Xử lý văn bản không giấy tờ; hộp không gặp mặt; giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính không tiếp xúc; thông tin không nhập nhiều lần; thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

7. An toàn thông tin mạng

- Ban hành quyết định số 237/QĐ-SCT về việc ban hành quy chế bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng.

- 70% hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin

- Rà soát, cập nhật các quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng để triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Tỷ lệ máy tính được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung (Bkav Endpoint) đạt 100%; Thường xuyên cập nhật bản vá thiết bị tường lửa, bản vá của hệ điều hành máy tính, phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh lên phiên bản mới. Nâng cao tính năng bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Sở, tăng cường đảm bảo an toàn, an ninh thông tin mạng. Phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động thực hiện nghiêm túc việc thực hiện

soạn thảo, in ấn tài liệu mật; không lưu trữ cơ sở dữ liệu, tài liệu có chứa thông tin thuộc phạm vi bí mật của nhà nước trên máy tính.

8. Chính quyền số

- 88,58% Tổng số văn bản trao đổi giữa Sở Công Thương với các cơ quan, đơn vị được kết nối trên hệ thống Tdoffice thực hiện dưới dạng điện tử (*Tổng số văn bản đi tính từ 01/01/2022 đến ngày 21/11/2022 là 1813 văn bản, tổng số văn bản trao đổi với các cơ quan đơn vị kết nối trên Tdoffice là 1606 văn bản*), được ký số bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật.

- 100% hồ sơ công việc được tạo, xử lý và báo cáo trên môi trường mạng (không bao gồm hồ sơ xử lý công việc có nội dung mật).

- Trên 90% thống kê, báo cáo thực hiện trực tuyến (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận trên các phần mềm dùng chung của tỉnh (phần mềm Chỉ đạo điều hành của UBND tỉnh) thông qua Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Quốc gia và Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ Công Thương .

- Thực hiện cung cấp 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương Điện Biên, 100% TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 3,4 trên hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh và tích hợp, công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hồ sơ TTHC được thực hiện qua hệ thống giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh là 12716 hồ sơ (từ 01/01/2022 đến 21/11/2022), tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến đạt 100%. Trong đó, số hồ sơ giải quyết sớm hạn là 12715 hồ sơ (đạt 99,99%), 01 hồ sơ giải quyết trong hạn.

9. Kinh tế số

Trên 20% công chức, viên chức, người lao động tham gia mua sắm trực tuyến, thanh toán qua internet banking, Mobile banking.

10. Xã hội số

Tuyên truyền, phổ cập tới công chức, viên chức và người lao động thực hiện xác thực danh tính trên môi trường mạng. Sử dụng dịch vụ thanh toán điện tử thông qua tài khoản ngân hàng để phổ cập khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử.

11. Kinh phí thực hiện

(Có biểu kinh phí nhiệm vụ, dự án phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2022 kèm theo)

II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỤC TIÊU ĐẶT RA NĂM 2022

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

- Tỷ lệ văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị được trao đổi, liên thông trên môi trường mạng (trừ văn bản mật) đạt 88,58% so với mục tiêu đặt ra là 85% .

- Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp mức độ 4 trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau đạt trên 80%.
- Tỷ lệ hồ sơ công việc cơ quan, đơn vị được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) đạt 90%.
- Tỷ lệ thông kê, báo cáo thực hiện trực tuyến đạt 90%.
- Tỷ lệ hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị thường xuyên được giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng đạt 75%.
- Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức được tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản về chuyển đổi số đạt 100% .

2. Nhiệm vụ chuyển đổi số năm 2022

- Gắn các mục tiêu, nhiệm vụ chuyển đổi số với chương trình, kế hoạch, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh quốc phòng của ngành Công Thương.
- Chủ động rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung hệ thống văn bản quy phạm pháp luật trong các lĩnh vực Công Thương để tạo điều kiện thuận lợi cho quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm chủ lực của ngành.
- Thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo Quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.
- Tăng cường việc gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử theo quy định.
- Cử công chức, viên chức tham gia các chương trình tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, đào tạo kỹ năng về chuyển đổi số, phát triển Chính quyền số.

3. Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch năm 2022

- Đánh giá kết quả đạt 100% so với mục tiêu đề ra của kế hoạch chuyển đổi số năm 2022 của Sở Công Thương Điện Biên.

Phần II

NỘI DUNG KẾ HOẠCH

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/10/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 03/6/2022 của UBND tỉnh về phát triển Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số, thúc đẩy chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
- Quyết định số 498/QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của UBND tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ;
- Quyết định số 1469/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên, phiên bản 2.0.

- Quyết định số 3179/QĐ-UBND ngày 06/12/2021 của UBND tỉnh phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

- Kế hoạch số 4642/KH-UBND ngày 16/12/2020 của UBND tỉnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025;

- Kế hoạch số 1064/KH-UBND ngày 14/4/2021 của UBND tỉnh đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước tỉnh Điện Biên giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh;

- Kế hoạch số 718/KH-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số tỉnh Điện Biên đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 244/KH-SCT ngày 25/02/2022 của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên về việc triển khai thực hiện đề án chuyển đổi số ngành Công Thương giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu

a) Phát triển hạ tầng số

-100% các cơ quan Nhà nước của tỉnh đã được đầu tư mạng nội bộ, mạng Internet tốc độ cao, kết nối vào mạng truyền số liệu chuyên dùng

- 70% thuê bao di động của cán bộ, công chức, viên chức sử dụng điện thoại thông minh.

b) Phát triển chính quyền số

-100% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) tích hợp chữ ký số.

- 100% TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật).

- 100% cuộc họp, hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tuyến, cơ quan đơn vị chủ động kết nối (trừ kết nối riêng biệt với hệ thống họp trực tuyến của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và địa phương).

-100% chế độ báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

-100% máy tính, hệ thống thông tin tại cơ quan đơn vị cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh được trung tâm giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

c) Phát triển kinh tế số

- 50% cán bộ, công chức, viên chức tham gia mua sắm trực tuyến.

d) Phát triển xã hội số

- 50% cán bộ, công chức, viên chức có tài khoản thanh toán điện tử.

e) Bảo đảm an toàn, an ninh mạng

- Cử công chức, viên chức chuyên trách, kiêm nhiệm về CNTT tham gia đầy đủ tập huấn, diễn tập ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng do UBND tỉnh, cơ quan chuyên môn tổ chức.

- 100% máy tính trong ngành được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh.

- Đề nghị cơ quan chuyên môn xem xét thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin của đơn vị.

2. Chuyển đổi số trong các lĩnh vực được ưu tiên

a) Lĩnh vực Công Nghiệp

- Tuyên truyền, khuyến khích các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp chú trọng phát triển xây dựng nhà máy thông minh, vận hành thông minh, đổi mới dây chuyền công nghệ, tạo ra các sản phẩm thông minh, xây dựng dịch vụ về dữ liệu và phát triển kỹ năng số cho người lao động.

- Trong lĩnh vực năng lượng ưu tiên tập trung cho ngành điện lực hướng đến tối đa hóa và tự động hóa các mạng lưới cho việc cung ứng điện một cách hiệu quả. Kết nối các đồng hồ đo điện số để cải thiện tốc độ và sự chính xác của hóa đơn, xác định sự cố về mạng lưới nhanh hơn, hỗ trợ người dùng cách tiết kiệm năng lượng và phát hiện ra các tổn thất, mất mát điện năng

b) Lĩnh vực Thương Mại

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành các kế hoạch, chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng và công tác quản lý, tập huấn chuyển giao công nghệ, hỗ trợ kinh phí... nhằm khuyến khích doanh nghiệp chuyển đổi số.

- Tập trung tuyên truyền, đào tạo phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử cho doanh nghiệp nhằm nâng cao trình độ tham gia và khai thác các ứng dụng thương mại điện tử. Hỗ trợ xúc tiến thương mại, phân phối sản phẩm nông nghiệp chủ lực, sản phẩm OCOP và sản phẩm của doanh nghiệp nhỏ và siêu nhỏ, hộ sản xuất nông nghiệp trên các nền tảng số. Đẩy mạnh thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao cho các doanh nghiệp tham gia vào quá trình chuyển đổi số.

- Vận động, khuyến khích các đơn vị kinh doanh thương mại, dịch vụ ứng dụng nền tảng số để đa dạng hóa hoạt động bán hàng, như áp dụng hệ thống các phần mềm bán hàng chuyên dụng, tạo thói quen mua sắm hàng hóa tiêu dùng thiết yếu cho người tiêu dùng, phần mềm thanh toán không dùng tiền mặt, lắp đặt hệ thống camera giám sát tự động...; xây dựng website để thông tin và quảng bá sản phẩm cũng như tham gia cung ứng các sản phẩm, hàng hóa trên mạng internet; gắn mã QR sản phẩm, thanh toán bằng thẻ và ví điện tử; thanh toán trực tuyến; ứng dụng phần mềm bán hàng, quản trị doanh nghiệp, phần mềm kế toán, hóa đơn điện tử, chữ ký số... trong hoạt động quản lý và kinh doanh.

- Thúc đẩy ứng dụng công nghệ thông tin, khuyến khích ứng dụng thương mại điện tử thanh toán không dùng tiền mặt trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị; Hỗ trợ các thương nhân đưa sản phẩm lên các sàn TMĐT để quảng bá, mở rộng thị trường tiêu thụ cho hàng hóa; khởi nghiệp kinh doanh từ thương mại điện tử.

- Xây dựng thị trường TMĐT lành mạnh, có tính cạnh tranh và phát triển bền vững. Phát triển thương mại điện tử để góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trong hội nhập kinh tế quốc tế.

III. NHIỆM VỤ

1. Nhận thức số

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia và của tỉnh Điện Biên. Tuyên truyền, phổ biến sâu rộng Quyết định số 505/QĐ-TTg ngày 22/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ về Ngày Chuyển đổi số quốc gia; Thông báo số 593-TB/TU ngày 13/9/2022 của Thường trực Tỉnh ủy về chủ trương “Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên”; Quyết định số 1701/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Điện Biên về “Ngày Chuyển đổi số tỉnh Điện Biên”, nhằm nâng cao nhận thức của người dân, toàn xã hội về vai trò, ý nghĩa và lợi ích của chuyển đổi số; thúc đẩy sự tham gia vào cuộc của cả hệ thống chính trị, hành động đồng bộ ở các cấp và sự tham gia của toàn dân bảo đảm sự thành công của chuyển đổi số. Tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác.

2. Thể chế số

- Tổ chức tuyên truyền, phổ biến nội dung, chính sách pháp luật để nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức về Chính phủ điện tử, Chính phủ số, chuyển đổi số (có thể thông qua nhiều hình thức như đăng tải trên Trang/Cổng thông tin điện tử của ngành, tham gia các hội thảo hội nghị chuyên đề với người dân và doanh nghiệp để phổ biến kiến thức, kỹ năng về chuyển đổi số hoặc thông qua nhiều hoạt động xã hội khác).

- rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật trong toàn bộ các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Sở Công Thương để phát triển CNTT, thúc đẩy quá trình chuyển đổi số.

- Triển khai các ứng dụng CNTT trong việc trao đổi thông tin, triển khai nhiệm vụ giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở với các cơ quan, đơn vị một cách hiệu quả đảm bảo phù hợp với định hướng chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số, xây dựng văn hóa môi trường làm việc số, chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức từ đó ban hành các chiến lược phát triển cụ thể cho từng lĩnh vực để phù hợp với định hướng chuyển đổi số triển khai tại Sở Công Thương Điện Biên.

- Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung xây dựng các quy chế, quy định nội bộ, tiêu chuẩn quy chuẩn kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương

về xây dựng, phát triển, quản lý, vận hành, khai thác các phần mềm dùng chung của tỉnh Điện Biên phục vụ phát triển chuyển đổi số.

- Xây dựng, ban hành các văn bản, chính sách, quy định khuyến khích người dân và doanh nghiệp cung cấp, sử dụng các dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của Sở Công Thương.

- Phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Thông tin và Truyền thông và các đơn vị liên quan tham mưu với UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí thường xuyên theo quy định của luật Ngân sách nhà nước để triển khai thực hiện các nhiệm vụ trong Chương trình, Kế hoạch chuyển đổi số của tỉnh Điện Biên. Xác định các văn bản cần xây dựng để phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và bảo đảm an toàn thông tin (văn bản hướng dẫn; duy trì, vận hành; quy định; quy chế;...).

3. Hạ tầng số

Tiếp tục hiện đại hóa hạ tầng CNTT; đầu tư, nâng cấp, thay thế các trang thiết bị CNTT, thiết bị mạng, thiết bị ngoại vi đã lạc hậu, xuống cấp không đáp ứng được yêu cầu công việc, đảm bảo tiết kiệm, có hiệu quả, kết nối đồng bộ giữa các thiết bị; đảm bảo cung ứng ngày càng tốt hơn dịch vụ công có chất lượng đối với người dân và doanh nghiệp trên địa bàn.

Phối hợp hoàn thành xây dựng, cập nhật khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Điện Biên bảo đảm phù hợp với khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0).

Duy trì có hiệu quả việc kết hợp giữa mạng truyền số liệu chuyên dùng và mạng Internet, đảm bảo hạ tầng triển khai các ứng dụng CNTT.

Sử dụng có hiệu quả chứng thư số, chữ ký số chuyên dùng của Ban cơ yếu Chính phủ đối với Hệ thống quản lý văn bản và điều hành của Sở, các đơn thuộc Sở nhằm đảm bảo tính pháp lý trong trao đổi văn bản, tài liệu, an toàn thông tin trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); gửi - nhận văn bản, giấy tờ xử lý công việc trên môi trường điện tử để tiết kiệm chi phí và thời gian xử lý.

4. Dữ liệu số

- Tiếp tục duy trì các ứng dụng dùng chung: Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành TdOffice được kết nối thường xuyên; việc giao, nhận văn bản trên hệ thống đảm bảo 100% công văn đi – đến được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản mật); hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh; công tác đảm bảo an toàn thông tin...

- Chú trọng công tác chuẩn hóa dữ liệu số, liên thông cơ sở dữ liệu dân cư, cơ sở dữ liệu ngành; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ điện tử của cơ quan Nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ.

- Phối hợp, tham gia xây dựng và phát triển các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành tạo nền tảng phát triển chính quyền điện tử.

5. Nền tảng số

- Duy trì ứng dụng đồng bộ, hiệu quả các phần mềm dùng chung nền tảng xây dựng Chính quyền điện tử: Phần mềm quản lý văn bản, một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến, thư điện tử, trang/cổng thông tin điện tử...; kết nối liên thông và đồng bộ trực quốc gia, cổng dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử tỉnh Điện Biên.

- Trang thông tin điện tử Sở, các đơn vị thuộc Sở đảm bảo đầy đủ các nội dung, thông tin theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP quy định về việc cung cấp thông tin trên môi trường mạng.

- Phối hợp duy trì, cập nhật Khung kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh để từng bước quy hoạch, sắp xếp, xây dựng các nền tảng số dùng chung, phối hợp triển khai, xây dựng nền tảng điện toán đám mây của tỉnh; ứng dụng các công nghệ số hiện đại như: Dữ liệu lớn (Bigdata), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain).

6. Nhân lực số

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông cùng các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai kế hoạch về bồi dưỡng, tổ chức, cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo chuẩn kỹ năng ứng dụng CNTT, kỹ năng sử dụng khai thác hệ thống thông tin, an toàn thông tin; Lớp đào tạo chuyên sâu về CNTT, an toàn thông tin, triển khai các hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin.

- Bố trí cán bộ, công chức, viên chức tham gia các lớp đào tạo, tập huấn chuyên đề phổ biến kiến thức kiến thức về chuyển đổi số và nâng cao kiến thức, nghiệp vụ quản lý nhà nước trên nền tảng chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- rà soát, cập nhật các quy định, quy chế về an toàn, an ninh mạng để triển khai đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn, an ninh mạng.

- Được cơ quan chuyên môn xem xét thẩm định và phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ của hệ thống thông tin của đơn vị. Triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành.

- Phổ biến, quán triệt nguyên tắc hệ thống chưa kết luận bảo đảm an toàn thông tin mạng chưa đưa vào sử dụng và hệ thống thử nghiệm, có dữ liệu thật thì phải tuân thủ đầy đủ quy định như hệ thống chính thức.

- Đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ về trang thiết bị, giải pháp kỹ thuật, nhân lực vận hành an toàn thông tin.

- Hệ thống thông tin được kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin mạng trước khi đưa vào sử dụng, khi nâng cấp, thay đổi, định kỳ theo quy định.

- Cử công chức, viên chức chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/CNTT tham gia đầy đủ các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin; các cuộc tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh tổ chức; tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho công chức, viên chức, người lao động.

- Giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

8. Chính quyền số

- Trên 90% văn bản điện tử của cơ quan, đơn vị thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử (trừ văn bản mật) tích hợp chữ ký số.

- 100% TTHC đủ điều kiện lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4.

- 90% hồ sơ công việc được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật).

- 100% cuộc họp, hội nghị tổ chức bằng hình thức trực tuyến, cơ quan đơn vị chủ động kết nối (trừ kết nối riêng biệt với hệ thống họp trực tuyến của Chính phủ, các bộ ngành Trung ương và địa phương).

-100% chế độ báo cáo được thực hiện trên hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh đã được liên thông với hệ thống báo cáo quốc gia.

-100% máy tính, hệ thống thông tin tại cơ quan đơn vị cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh được trung tâm giám sát, phát hiện và cảnh báo sớm, kịp thời các nguy cơ tấn công mạng trên địa bàn tỉnh.

- 100% cán bộ, công chức, viên chức được tham gia tập huấn, bồi dưỡng, phổ cập kiến thức, kỹ năng số cơ bản.

9. Kinh tế số, xã hội số

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tích hợp dịch vụ số cho người dân, xã hội nhằm thúc đẩy hình thành xã hội số; 50% cán bộ, công chức, viên chức sử dụng các tiện ích mua sắm thanh toán hàng hóa, có tài khoản sử dụng dịch vụ thanh toán trực tuyến để thúc đẩy phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh. Xây dựng, ban hành các chính sách thu hút đầu tư phát triển doanh nghiệp số tạo động lực phát triển các sản phẩm, giải pháp thúc đẩy chuyển đổi số. Đẩy mạnh phát triển, tích hợp triển khai các giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, đặc biệt triển khai các giải pháp Mobile Money cho các đối tượng khó tiếp cận công nghệ. Sớm hình thành phương thức và văn hóa tiêu dùng mới trong xã hội. Triển khai sàn thương mại điện tử theo hướng khai thác sử dụng nền tảng công nghệ quốc gia được công bố trong đó chú trọng đến hai sàn thương mại điện tử là “Voso.vn” và “Postmart.vn”. Tạo điều kiện phát triển mạnh dịch vụ Bưu chính số và thương mại điện tử...

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bồi dưỡng nhằm nâng cao nhận thức về vai trò, vị trí của CNTT, chính quyền số, kinh tế số và bảo đảm an toàn thông tin mạng trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội và kỹ năng ứng dụng CNTT cho công chức, viên chức, người lao động.

- Gắn trách nhiệm của thủ trưởng đơn vị với việc ứng dụng và phát triển CNTT trong đơn vị mình, phải gương mẫu ứng dụng CNTT trong điều hành,

giải quyết công việc; tạo bước chuyển biến trong lề lối làm việc, gắn kết chặt chẽ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính trên cơ sở áp dụng thông nhất hệ thống thông tin điều hành tác nghiệp.

- Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho công chức, viên chức, người lao động, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

- Hỗ trợ người dân, tổ chức sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến, đối thoại trực tuyến và giao tiếp điện tử với cơ quan Nhà nước; khuyến khích người dân, tổ chức thực hiện giao dịch điện tử, thanh toán điện tử.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích trong việc triển khai Chính quyền số; hỗ trợ các cá nhân, tổ chức thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4.

- Thực hiện lồng ghép các nhiệm vụ ứng dụng CNTT với cải cách thủ tục hành chính phục vụ người dân và tổ chức.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

- Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, các cơ quan liên quan, các doanh nghiệp Viễn thông, các tổ chức, cá nhân tham gia nghiên cứu, hợp tác để đưa ra các giải pháp công nghệ phù hợp với thực tế các lĩnh vực của ngành, từng bước đưa công nghệ số gắn liền với phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ số.

- Chia sẻ kinh nghiệm với cơ quan chuyên môn trong tỉnh về chuyển đổi số và ứng dụng CNTT trong quản lý và điều hành.

4. Thu hút nguồn lực CNTT

Huy động các nguồn lực trong xã hội hỗ trợ cho đơn vị đầu tư nghiên cứu ứng dụng và phát triển công nghệ, nâng cao năng lực công nghệ, ứng dụng công nghệ mới để phát triển Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

(Có biểu danh mục nhiệm vụ, dự án phát triển chính quyền số, chuyển đổi số ngành Công Thương năm 2023 kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Quản Công nghiệp, Trung tâm khuyến công và TVPTCN

Chỉ trì phối hợp với các phòng, đơn vị lồng ghép tuyên truyền nội dung về chuyển đổi số, thúc đẩy chuyển đổi số lĩnh vực Công nghiệp trên cổng thông tin điện tử của Sở, của đơn vị và các hoạt động tuyên truyền của ngành..

2. Phòng Quản lý Thương mại, Trung tâm Xúc tiến thương mại

Chủ trì tham mưu phối hợp với các phòng, đơn vị liên quan triển khai Chuyển đổi số đối với Đề án thương mại điện tử, phát triển kinh tế số, chuyển đổi cho các doanh nghiệp để nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Đẩy mạnh ứng dụng thương mại điện tử theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại quyết định 645/QĐ-TTg ngày 15/5/2020 về việc phê duyệt kế hoạch tổng thể phát triển thương mại điện tử quốc gia giai đoạn 2021-2025, Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 22/11/2021 phê duyệt Đề án “đẩy mạnh ứng dụng Công nghệ thông tin vào chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại giai đoạn 2021-2030; Thúc đẩy áp dụng nhanh chóng nền tảng mã địa chỉ bưu chính Vpostcode trong hoạt động thương mại điện tử và Logistic.

Xây dựng và triển khai các hoạt động hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa, doanh nghiệp ngành nghề truyền thống, doanh nghiệp sản xuất chuyển đổi sang sản xuất sản phẩm, cung cấp dịch vụ trên các nền tảng số. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả trong hoạt động của cơ quan xúc tiến thương mại thuộc tỉnh, tổ chức hỗ trợ xúc tiến thương mại và doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên cơ sở tham gia và kết nối có hiệu quả với Hệ sinh thái xúc tiến thương mại số; nâng cao nhận thức và năng lực về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong hoạt động xúc tiến thương mại, thúc đẩy phát triển thương mại của tỉnh

Báo cáo kết quả thực hiện về Sở (qua Văn phòng) **trước ngày 15/11/2023** để tổng hợp, báo cáo cơ quan chức năng theo quy định.

3. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, có trách nhiệm tìm kiếm thông tin công nghệ cao, công nghệ mới tiên tiến trong việc xây dựng các dự án, chương trình, kế hoạch về nền tảng công nghệ đảm bảo điều kiện thực tế của Ngành để ưu tiên chuyển đổi số các lĩnh vực chủ lực của Ngành.

4. Văn phòng Sở

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc, giám sát việc triển khai thực hiện; phối hợp với các phòng, đơn vị trực thuộc tham mưu triển khai thực hiện tốt Kế hoạch.

- Tổng hợp và định kỳ tham mưu xây dựng báo cáo kết quả thực hiện gửi cơ quan chức năng theo quy định **trước ngày 30/11** hàng năm.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Chuyển đổi số Ngành Công Thương năm 2022. Yêu cầu các phòng, đơn vị trực thuộc căn cứ mục tiêu, nhiệm vụ được giao chủ động triển khai thực hiện đảm bảo chất lượng, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (B/c);
- Sở Thông tin và Truyền thông;
- Các đồng chí Lãnh đạo Sở;
- Các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Vũ Hồng Sơn

**KINH PHÍ CHI CHO NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYÊN ĐỔI SỐ
NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2022**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1836/KH-SCT ngày 22 tháng 11 năm 2022
của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên)*

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (ĐVT: Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/hiện trạng
1	Tổ chức lớp đào tạo, phát triển nguồn nhân lực thương mại điện tử	Giúp học viên có thêm kiến thức trong lĩnh vực khởi nghiệp, kinh doanh thương mại điện tử; các cách thức xây dựng chiến lược, kế hoạch, điều tra thị trường, thương hiệu marketing; xây dựng hệ thống phân phối, xúc tiến điểm bán; thiết lập kênh bán hàng online qua mạng xã hội facebook, Zalo, Instagram, bán hàng qua Website, bán hàng online trên các trang thương mại điện tử.	39.865.000	Ngân sách tỉnh Điện Biên	Trong năm 2022	
2	Hỗ trợ Doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng chứng thư số trên USB token	Chứng thư số trên UBS Token dùng để xác nhận danh tính của một đối tượng trong môi trường máy tính	46.635.000	Ngân sách tỉnh Điện Biên	Quý II đến Quý IV 2022	

		<p>và internet của tổ chức dịch vụ chứng thực chữ ký số. Chứng thư số được dùng để chứng minh tính hợp lệ, hợp pháp, đích danh của 1 cá nhân hay tổ chức, là cặp khóa đã được mã hóa dữ liệu gồm thông tin công ty & Mã số thuế của Doanh nghiệp, dùng để ký thay thế cho chữ ký thông thường hoặc con dấu của tổ chức, được ký trên các ứng dụng của bên thứ 3 như Thuế, Bảo hiểm xã hội, Hải quan</p>				
3	<p>Ứng dụng giải pháp bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Điện Biên năm 2022</p>	<p>Trang bị miễn phí phần mềm quản lý bán hàng cho 15 doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất kinh doanh, cửa hàng bán lẻ trên địa bàn tỉnh Điện Biên.</p> <p>Đào tạo kiến thức nền tảng về bán lẻ, hướng dẫn sử dụng phần mềm trong quản lý bán hàng trực tiếp tới các chủ cửa hàng</p>	429.000.000	<p>Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh Điện Biên, nguồn khác</p>	<p>Trong năm 2022</p>	

**KINH PHÍ DỰ KIẾN CHI CHO NHIỆM VỤ, DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN SỐ, CHUYỂN ĐỔI SỐ
NGÀNH CÔNG THƯƠNG NĂM 2023**

*(Kèm theo Kế hoạch số 1836/KH-SCT ngày 22 tháng 11 năm 2022
của Sở Công Thương tỉnh Điện Biên)*

TT	Tên dự án	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư (ĐVT: Triệu đồng)	Nguồn vốn đầu tư	Thời gian thực hiện	Hiệu quả/hiện trạng
1	Mô hình Chợ 4.0 - thanh toán không dùng tiền mặt	Nhằm thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động kinh doanh mua bán nói chung và thanh toán không dùng tiền mặt nói riêng tại các chợ trên địa bàn tỉnh Điện Biên; tạo điều kiện để người tiêu dùng trải nghiệm, tiếp cận với các phương thức thanh toán hiện đại, kích thích hoạt động mua sắm; đồng thời hướng đến triển khai áp dụng cho các chợ còn lại trên địa bàn tỉnh.	77.000.000	Ngân sách tỉnh Điện Biên	Quý II đến Quý IV năm 2023	

2	Hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Điện Biên tham gia Sàn giao dịch thương mại điện tử uy tín	Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh giới thiệu, quảng bá và xây dựng thương hiệu giữa doanh nghiệp và khách hàng; từng bước tiến tới thương mại hóa thông tin công nghiệp, thương mại; góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh của tỉnh, qua đó quảng bá, giới thiệu sản phẩm hàng hóa thúc đẩy xuất khẩu thông qua sàn thương mại điện tử.	173.000.000	Ngân sách tỉnh Điện Biên	Quý II đến Quý IV 2023	
3	Xây dựng hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của tỉnh Điện Biên trên không gian số.	Xây dựng 01 phần mềm quản lý truy xuất nguồn gốc xuất xứ đối với các sản phẩm OCOP và sản phẩm đặc trưng của tỉnh thông qua mã QR được dán trên hàng hóa.	500.000.000	Ngân sách trung ương, Ngân sách tỉnh Điện Biên, nguồn khác	Trong năm 2023	